

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Phê duyệt theo Quyết định số: 71/QĐ-HIU ngày 6 tháng 9 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng)

Tên chương trình : **Quản trị Kinh doanh**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Quản trị Kinh doanh**
Mã ngành : **52340101**
Loại hình đào tạo : **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, xã hội và nhân văn; Có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị, điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; Có tư duy nghiên cứu độc lập; Có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc; Tăng cường sự chủ động tự học của Sinh viên thông qua các mô hình, ý tưởng, kỹ thuật, các khái niệm liên quan về quản trị doanh nghiệp một cách hiệu quả và khoa học.

Chương trình này đảm bảo tính liên thông với chương trình đào tạo Cử nhân tiên tiến ngành Quản trị Kinh doanh ở một số trường Đại học có uy tín trên thế giới. Do vậy, sau khi học xong chương trình này, người học có thể tiếp tục học Cao học chuyên ngành Quản trị Kinh doanh ở Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng và ở các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài nước.

1.2. Chuẩn đầu ra

❖ Kiến thức

Cử nhân Quản trị Kinh doanh được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý, kinh tế, xã hội và nhân văn;

Có kiến thức chuyên sâu và hiện đại về khởi sự kinh doanh và quản trị điều hành các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường;



Có kiến thức vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh ứng dụng trong hoạt động thực tiễn.

❖ **Kỹ năng**

Kỹ năng cứng:

Có kỹ năng hoạt động độc lập và phối hợp hoạt động theo nhóm;

Phong cách làm việc chuyên nghiệp, tầm nhìn sâu rộng và kỹ năng phân tích, tổng hợp vấn đề;

Bảo đảm hoạt động một cách có hiệu quả trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

Kỹ năng mềm:

Kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm cho lĩnh vực quản trị, phần mềm lập kế hoạch tài chính và khai thác thông tin trên internet;

Kỹ năng sử dụng ngoại ngữ đạt trình độ tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 trở lên.

❖ **Thái độ**

Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo.

Có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

❖ **Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

Trở thành Cán bộ quản lý trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế và các tổ chức khác;

Có khả năng tự tạo lập doanh nghiệp, tự tìm kiếm cơ hội kinh doanh;

Có thể tự nâng cao trình độ để trở thành Cán bộ nghiên cứu, giảng viên về Quản trị Kinh doanh tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo hoặc cơ quan hoạch định chính sách kinh doanh.

100% sinh viên tốt nghiệp được giới thiệu việc làm.

2. Thời gian đào tạo: 04 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 144 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC & GDQP-AN)

4. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-ĐHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng).

6. **Thang điểm:** Theo Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT); Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-ĐHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng).

7. **Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)**

STT	Mã HP	Tên học phần	Số Tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
7.1 KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			54	
7.1.1. Lý luận Mác-Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh			10	
1	02003	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2(2,0,4)	
2	02004	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3(3,0,6)	
3	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
4	00006	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3(3,0,6)	
7.1.2. Khoa học xã hội			6	
1	00024	Luật Kinh tế	2(2,0,4)	
2	03437	Kỹ năng mềm	2(1,1,3)	
3	03438	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2(1,1,3)	
7.1.3. Toán học – Tin học - Khoa học tự nhiên			8	
1	02788	Toán C	3(3,0,6)	
2	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
3	00787	Kinh tế lượng	3(3,0,6)	
7.1.4. Ngoại ngữ			30	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số Tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
4	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
5	02768	Intensive English-B1a	4(4,0,8)	
6	02769	Intensive English-B1b	4(4,0,8)	
7	02770	Intensive English-B1 c	4(4,0,8)	
8	02771	Intensive English-B1 ⁺	4(4,0,8)	
7.1.5. Giáo dục thể chất			3	
1	00044	Giáo dục thể chất 1 (*)	1(0,1,1)	
2	00045	Giáo dục thể chất 2 (*)	1(0,1,1)	
3	03066	Giáo dục thể chất 3 (*)	1(0,1,1)	
7.1.6. Giáo dục quốc phòng			8	
1	02309	LT - Giáo dục quốc phòng - An Ninh (*)	5(5,0,10)	
2	02310	TH - Giáo dục quốc phòng - An ninh (*)	3(0,3,3)	
7.2 KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			90	
7.2.1 Kiến thức cơ sở ngành			21	
MÔN HỌC BẮT BUỘC			19	
1	01262	Quản trị học	3(3,0,6)	
2	00788	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	
3	00775	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
4	03439	Đạo đức kinh doanh	2(2,0,4)	
5	01260	Marketing căn bản	3(3,0,6)	
6	03440	Problem Solving	2(1,1,3)	
7	00515	Nguyên lý kế toán	3(3,0,6)	
MÔN HỌC TỰ CHỌN (Chọn 1 trong 2 môn)			2	
1	01166	Tiền tệ ngân hàng	2(2,0,4)	
2	00784	Thương mại điện tử	2(2,0,4)	
7.2.2 Kiến thức chuyên ngành			59	
MÔN HỌC BẮT BUỘC			53	
1	01255	Thanh toán quốc tế	2(2,0,4)	
2	02705	Quản trị hành chính - văn phòng	3(3,0,6)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số Tín chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
3	03441	Phương pháp lãnh đạo	2(1,1,3)	
4	03442	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản trị	2(1,1,3)	
5	03443	Nghiên cứu marketing	3(2,1,5)	
6	03444	Thị trường chứng khoán	2(1,1,3)	
7	00779	Quản trị nguồn nhân lực	3(3,0,6)	
8	00781	Quản trị tài chính	3(3,0,6)	
9	03445	Quản trị marketing	3(2,1,5)	
10	03446	Quản trị kinh doanh quốc tế	3(2,1,5)	
11	00764	Kế toán quản trị	3(3,0,6)	
12	03447	Quản trị chiến lược	3(2,1,5)	
13	03448	Logistics căn bản	3(2,1,5)	
14	03449	Quản trị sản xuất	3(2,1,5)	
15	03450	Quản trị bán hàng	3(2,1,5)	
16	03451	Quản trị dự án	3(2,1,5)	
17	03452	Quản trị chất lượng	3(2,1,5)	
18	03453	Quản trị thương hiệu	3(2,1,5)	
19	03454	Khởi nghiệp	3(2,1,5)	
MÔN HỌC TỰ CHỌN (Chọn 3 trong 6 môn)			6	
1	00784	Thuế	2(2,0,4)	
2	02856	Quản trị môi trường kinh doanh	2(2,0,4)	
3	00514	Kinh tế quốc tế	2(2,0,4)	
4	00790	Quản trị rủi ro	2(2,0,4)	
5	01165	Thống kê kinh doanh	2(2,0,4)	
6	03455	Dự báo kinh tế	2(2,0,4)	
7.2.3 Khóa luận tốt nghiệp			10	
1	03456	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số Tin chỉ	Học phần: học trước (a), tiên quyết (b), song hành (c)
2	03457	Khóa luận Tốt nghiệp	6(0,6,6)	
Môn học thay thế khóa luận			6	
1	03458	Quản trị doanh nghiệp	2(2,0,4)	
2	03459	Lập và thẩm định đầu tư	2(2,0,4)	
3	03460	Phân tích hoạt động kinh doanh	2(2,0,4)	
Tổng cộng toàn khóa			144	

8. Khung chương trình

8.1 Kế hoạch đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
HỌC KỲ 1			19	
1	02764	Intensive English-A1a	3(3,0,6)	
2	02765	Intensive English-A1b	4(4,0,8)	
3	02766	Intensive English-A2a	3(3,0,6)	
4	02767	Intensive English-A2b	4(4,0,8)	
5	02788	Toán C	3(2,1,5)	
6	03438	Nhập môn ngành Quản trị kinh doanh	2(1,1,3)	
HỌC KỲ 2			19	
1	01262	Quản trị học	3(3,0,6)	
2	02768	Intensive English-B1a	4(4,0,8)	
3	02769	Intensive English-B1b	4(4,0,8)	
4	02770	Intensive English-B1c	4(4,0,8)	
5	02771	Intensive English-B1 ⁺	4(4,0,8)	
HỌC KỲ HÈ 1				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 3			20	
1	00787	Kinh tế lượng	3(3,0,6)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
2	00008	Tin học đại cương	2(1,1,3)	
3	03442	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản trị	2(1,1,3)	
4	00515	Nguyên lý kế toán	3(3,0,6)	
5	00775	Kinh tế vi mô	3(3,0,6)	
6	01260	Marketing căn bản	3(3,0,6)	Dạy song ngữ
7	03439	Đạo đức kinh doanh	2(2,0,4)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)				
8	01166	Tiền tệ ngân hàng	2(2,0,4)	
9	00784	Thương mại điện tử	2(2,0,4)	
HỌC KỲ 4			20	
1	03440	Problem Solving	2(1,1,3)	
2	00024	Luật Kinh tế	2(2,0,4)	
3	00788	Kinh tế vĩ mô	3(3,0,6)	
4	03441	Phương pháp lãnh đạo	2(1,1,3)	
5	01255	Thanh toán quốc tế	2(2,0,4)	Dạy song ngữ
6	03443	Nghiên cứu marketing	3(2,1,5)	
7	03437	Kỹ năng mềm	2(1,1,3)	
8	03444	Thị trường chứng khoán	2(1,1,3)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)				
9	00784	Thuế	2(2,0,4)	
10	02856	Quản trị môi trường kinh doanh	2(2,0,4)	
HỌC KỲ HÈ 2				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 5			19	
1	02705	Quản trị hành chính - văn phòng	3(3,0,6)	
2	03447	Quản trị chiến lược	3(2,1,5)	
3	00779	Quản trị nguồn nhân lực	3(3,0,6)	
4	03446	Quản trị kinh doanh quốc tế	3(2,1,5)	Dạy song ngữ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
5	00781	Quản trị tài chính	3(3,0,6)	
6	02003	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2(2,0,4)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)				
7	00514	Kinh tế quốc tế	2(2,0,4)	
8	00790	Quản trị rủi ro	2(2,0,4)	
HỌC KỲ 6			19	
1	00007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0,4)	
2	00764	Kế toán quản trị	3(3,0,6)	
3	03445	Quản trị marketing	3(2,1,5)	Dạy song ngữ
4	02004	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3(3,0,6)	
6	03448	Logistics căn bản	3(2,1,5)	
7	03449	Quản trị sản xuất	3(2,1,5)	
Phần tự chọn (Chọn 1 trong 2)				
8	01165	Thống kê kinh doanh	2(2,0,4)	
9	03455	Dự báo kinh tế	2(2,0,4)	
HỌC KỲ HÈ 3				
Dành cho sinh viên đăng ký học phần GDTC-ANQP, học lại, học vượt, ...				
HỌC KỲ 7			18	
1	00006	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3(3,0,6)	
2	03450	Quản trị bán hàng	3(2,1,5)	
3	03451	Quản trị dự án	3(2,1,5)	
4	03452	Quản trị chất lượng	3(2,1,5)	
5	03453	Quản trị thương hiệu	3(2,1,5)	Dạy song ngữ
6	03454	Khởi nghiệp	3(2,1,5)	
HỌC KỲ 8			10	
1	03456	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4,4)	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Ghi chú
2	03457	Khóa luận Tốt nghiệp	6(0,6,6)	
Môn học thay thế khóa luận			6	
2a	03458	Quản trị doanh nghiệp	2(2,0,4)	
2b	03459	Lập và thẩm định đầu tư	2(2,0,4)	
2c	03460	Phân tích hoạt động kinh doanh	2(2,0,4)	
TỔNG CỘNG TOÀN KHÓA			144	

8.2 Hướng dẫn thực hiện chương trình

❖ **Chương trình giáo dục Đại học này được thiết kế dựa trên văn bản sau:**

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; văn bản số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/05/2014 về việc xác thực hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT;
- Thông tư số 08/2011/TT-BGDĐT Ngày 17 tháng 2 năm 2011 Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, hồ sơ, quy trình mở ngành đào tạo, đình chỉ, tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học, trình độ cao đẳng;
- Quyết định của Thủ tướng chính phủ số 518./QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 1997 thành lập trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng;
- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo Quyết định số 435/2015/QĐ-ĐHB ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

❖ **Yêu cầu đối với sinh viên khoa QTKD và giáo viên**

- Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Viện kinh doanh và Quản lý Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện đầy đủ các danh mục các học phần theo đúng quy định của khung chương trình đào tạo.
- Đề cương chi tiết học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần.

- Giảng viên giảng dạy mỗi học phần có trách nhiệm thực hiện đầy đủ và có chất lượng cao các nội dung dạy và học trong đề cương chi tiết môn học; đảm bảo chính xác phân phối tỷ lệ giờ: Lý thuyết, thảo luận, bài tập thực hành, tự học.
- Lớp học mở theo đăng ký của sinh viên. Mỗi lớp học có ít nhất 20 sinh viên đăng ký trở lên.
- Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ là theo quy chế đào tạo của Trường. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp.

9. Mô tả vắn tắt nội dung các môn học

❖ Khởi nghiệp

Cung cấp các khái niệm, yêu cầu và quy trình thực hiện hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Nêu ra các kỹ năng cần thiết để thực hiện thành công một dự án khởi nghiệp thành công. Qua các bài tập tình huống và nghiên cứu các hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp điển hình của các quốc gia như Singapore, Israel, Ấn độ, Nhật Bản, ... trên internet, tạo cho người học một tầm nhìn tổng quát về hệ sinh thái khởi nghiệp và các thích nghi cần thiết trong quá trình khởi nghiệp. Đây là một lãnh vực nóng tại nhiều nước trên thế giới và ở Việt nam nhằm tạo ra một lớp doanh nhân năng động, tạo ra các doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh rất cao qua việc luôn tìm kiếm những lãnh vực mới thỏa mãn khách hàng.

❖ Problem solving

Trình bày các vấn đề mà doanh nghiệp thường phải ra quyết định để giải quyết trong quá trình sản xuất, kinh doanh; các vấn đề này mang tính tổng quát và phổ biến trong tất cả các ngành, nghề và trên phạm vi toàn thế giới. Môn học sẽ nêu tuần tự các vấn đề và các kịch bản tương ứng, quy trình thực hiện mô hình cùng với kỹ năng tính toán nhằm đạt mục đích của doanh nghiệp. Môn học tạo cho người học khả năng tự tin khi được giao một vấn đề khó khăn và cách giải quyết vấn đề tổng quát khoa học, thuyết phục.

❖ Phương pháp học đại học

Cung cấp cho SV kiến thức về các lý thuyết học tập, hiểu được bản chất của việc học, những kỹ năng cần thiết để có thể tự chủ trong học tập như phương pháp tra tìm thông tin, nghe giảng và ghi chép trong lớp, kỹ năng đọc, thảo luận và thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, viết báo cáo. Môn học còn cung cấp cho SV những kiến thức khác

trong việc lập kế hoạch học tập của bản thân giúp thích nghi tốt nhất với môi trường học tập ở bậc đại học.

❖ Dự báo Kinh tế

Cung cấp các phương pháp dự báo, tiên đoán có tính khoa học, mang tính chất xác suất về mức độ, nội dung, các mối quan hệ, trạng thái, xu hướng phát triển của các vấn đề kinh tế - xã hội hoặc về cách thức và thời hạn đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra trong tương lai. Học phần này cung cấp cho người học, các nhà kinh tế, các nhà hoạch định chính sách và các nhà quản lý những phương pháp dự báo nhằm hỗ trợ cho quá trình ra quyết định quản lý.

Học phần này dựa trên cơ sở tính khoa học của chủ nghĩa Marx – Lenin như quy luật biện chứng, kế thừa lịch sử. Học phần cũng sử dụng các công cụ toán học kết hợp với kinh tế học. Bên cạnh đó, học phần còn có mối liên hệ mật thiết với các môn học kế hoạch hóa phát triển kinh tế xã hội, chính sách và quy hoạch phát triển vùng, tài chính công, chiến lược kinh doanh...

❖ Kỹ năng mềm

Môn học giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tâm lý của bản thân và người đối diện, cải tạo những thói quen không tốt, giúp sinh viên tác động vào các mối quan hệ theo hướng tích cực, vượt qua những trở ngại, vướng mắc. Do thời lượng của môn học ít và kỹ năng mềm lại rất nhiều, nên chương trình chỉ đưa vào giảng dạy những kỹ năng cơ bản và quan trọng như: Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng ra quyết định; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng quản lý thời gian; Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc. Kết thúc môn học, sinh viên có thể áp dụng các kiến thức về kỹ năng mềm vào thực tế. Kỹ năng mềm trở thành một trong những công cụ tốt hỗ trợ sinh viên khi tốt nghiệp ra trường và góp phần quan trọng vào sự thành đạt của mỗi người.

❖ Logistics căn bản

Học phần trang bị các kiến thức căn bản về logistics và chuỗi cung ứng trong nước cũng như quốc tế, sinh viên sẽ nắm vững phương pháp sử dụng các nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực) một cách tối ưu để có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Đặc biệt hiểu sâu, vận dụng và cải tiến các phương pháp, kỹ thuật, quy trình về quản lý thông tin logistics, địa điểm, thời điểm, vận chuyển và dự trữ các nguồn lực từ điểm đầu tiên

của chuỗi cung ứng đến các khâu sản xuất, phân phối và cuối cùng là đến tay người tiêu dùng thông qua hàng loạt các hoạt động kinh tế trong chuỗi cung ứng.

❖ **Marketing căn bản**

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất của marketing, phân tích và nắm bắt được nhu cầu của khách hàng, các sản phẩm và dịch vụ của doanh nghiệp sẽ đáp ứng được những mong đợi của khách hàng, các tiến trình hoạt động chiến lược của doanh nghiệp, thực hiện phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu, khách hàng mục tiêu và định vị hàng hóa của doanh nghiệp trên thị trường và thiết kế chiến lược marketing hỗn hợp.

❖ **Thanh toán quốc tế**

Học phần giới thiệu đặc điểm vai trò của thanh toán quốc tế, cán cân thanh toán quốc tế và các điều kiện trong thanh toán quốc tế; tỷ giá hối đoái, các loại tỷ giá hối đoái, các phương pháp xác định tỷ giá và phân tích các biện pháp điều chỉnh tỷ giá hối đoái, thị trường hối đoái và các nghiệp vụ giao dịch hối đoái; khái niệm, đặc điểm của hối phiếu, lệnh phiếu, séc, giấy chuyển tiền và thẻ ngân hàng; phương thức tín dụng chứng từ, phương thức ủy thác thu, phương thức chuyển tiền và phương thức trả tiền đối ứng; chứng từ tài chính, chứng từ thương mại và cách kiểm tra xử lý bộ chứng từ.

❖ **Quản trị kinh doanh quốc tế**

Học phần giới thiệu quá trình tổ chức và thực hiện các hoạt động giao dịch, kinh doanh được tiến hành giữa các doanh nghiệp của các quốc gia trong nền kinh tế toàn cầu; khái niệm và các đặc trưng của kinh doanh quốc tế; môi trường kinh doanh quốc tế; chủ thể và hệ thống pháp luật điều chỉnh kinh doanh quốc tế; thương mại quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài, tài chính, tiền tệ quốc tế, kinh doanh dịch vụ quốc tế; chiến lược kinh doanh quốc tế; tổ chức các hoạt động kinh doanh quốc tế như: giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng kinh doanh quốc tế; quản trị nguồn nhân lực quốc tế...

❖ **Quản trị Marketing**

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng của tiếp thị trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường, phân tích các đặc tính và

hành vi của khách hàng. Môn học còn giúp cho người học nắm bắt được 4 phối thức trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chiến lược marketing hỗn hợp (Marketing Mix): chiến lược phát triển sản phẩm (Product), chiến lược định giá sản phẩm (Price), chiến lược phân phối (Place), chiến lược chiêu thị (Promotion).

❖ **Quản trị Thương hiệu**

Học phần giới thiệu kiến thức và kỹ năng để xây dựng và quản trị tốt thương hiệu ở doanh nghiệp như: nắm được những thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản về thương hiệu, những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác thương hiệu và hiểu biết khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu.

❖ **Quản trị học nhập môn**

Học phần giới thiệu vai trò và các chức năng cơ bản của quản trị, quá trình đặt mục tiêu và đề ra những biện pháp để đạt mục tiêu đó, thiết kế được bộ máy tổ chức, việc động viên, khuyến khích, sử dụng nhân viên một cách hiệu quả, một số phương pháp và công cụ để kiểm tra.

❖ **Luật kinh tế + PL Đại cương**

Học phần giới thiệu những vấn đề cơ bản về quy chế pháp lý nói chung về thành lập, tổ chức quản lý và điều hành doanh nghiệp, chế độ pháp lý về các chủ thể kinh doanh, pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại, về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại và địa vị pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế

❖ **Kinh tế vi mô**

Học phần giới thiệu nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô, sử dụng các lý thuyết và mô hình để giải thích các hiện tượng kinh tế, hiểu các vấn đề kinh tế mà xã hội đang phải đối mặt, cách thức thị trường hoạt động và các ứng dụng của nó, phân tích tính hiệu quả của thị trường, hiểu cách thức giá cả được hình thành trong các cơ cấu thị trường khác nhau và ứng dụng lý thuyết kinh tế trong các vấn đề thực hành

❖ **Kinh tế vĩ mô**

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản, kỹ năng đánh giá và phân tích các hiện tượng và các sự kiện kinh tế vĩ mô, góp phần cải thiện mức độ hiểu biết của sinh viên đối với sự vận hành của nền kinh tế và thực thi các chính sách kinh tế vĩ mô ở các nước đang phát

triển, và làm cơ sở cho việc phân tích các vấn đề có liên quan trong các môn học ứng dụng sau này.

❖ Nguyên lý kế toán

Học phần giới thiệu kiến thức tổng quát về kế toán, tạo nền tảng để nghiên cứu kế toán sâu hơn. Đối tượng nghiên cứu của kế toán, các phương pháp của kế toán dùng để thực hiện chức năng phản ánh và giám sát sự biến động của tài sản, các phương pháp kế toán để ghi chép được những nghiệp vụ kinh tế chủ yếu đã và đang diễn ra trong doanh nghiệp.

❖ Tiền tệ và ngân hàng

Học phần giới thiệu kiến thức chung về tiền tệ và cơ chế kiểm soát tiền tệ như: bản chất của tiền tệ, cung cầu tiền tệ, lạm phát tiền tệ, lãi suất, hoạt động của hệ thống trung gian tài chính, ngân hàng trung ương và việc sử dụng công cụ chính sách tiền tệ trong các điều kiện của nền kinh tế

❖ Kinh tế quốc tế

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về kinh tế học quốc tế, bao gồm lý thuyết và chính sách thương mại quốc tế. Trên cơ sở đó sinh viên có thể vận dụng kiến thức của môn học này để tiếp tục học các môn học khác như: kinh tế đối ngoại, kinh doanh quốc tế, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế. Sau khi tốt nghiệp sinh viên có cơ sở lý luận, khoa học để hiểu, phân tích thực chất của thương mại giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, đánh giá xu hướng thương mại quốc tế ngày nay, lợi ích của liên kết kinh tế quốc tế khu vực, toàn cầu.

❖ Kế toán quản trị

Học phần giới thiệu những kỹ năng và phương pháp tính toán, phân tích nhằm ứng dụng trong thực tế với mục đích tối thiểu hóa chi phí, tối đa hóa lợi nhuận và ra các quyết định hợp lý trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, hiểu rõ được chức năng và nhiệm vụ của người làm kế toán quản trị cũng như các phương pháp phân tích và kiểm soát chi phí; các phương pháp lập báo cáo tài chính; kỹ thuật lập dự toán ngân sách cho doanh nghiệp; các phương pháp định giá...

❖ Quản trị bán hàng

Học phần giới thiệu kiến thức căn bản cần thiết và phát triển các kỹ năng liên quan đến công việc bán hàng cũng như quản lý lực lượng bán hàng tại doanh nghiệp như: Khái niệm bán hàng và các khái niệm cốt lõi khác về bán hàng, hiểu biết các công cụ bán hàng và có thể ứng dụng vào trong các công việc bán hàng tại các doanh nghiệp, biết xây dựng lực lượng bán hàng cũng như quản lý tốt lực lượng bán hàng tại doanh nghiệp.

❖ **Quản trị rủi ro**

Học phần giới thiệu kiến thức cần thiết về quản trị rủi ro doanh nghiệp như: bản chất của quản trị rủi ro của một tổ chức, quy trình thực hiện quản trị rủi ro: nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro và xử lý rủi ro và những kiến thức hiện đại về rủi ro và quản trị rủi ro của một doanh nghiệp.

❖ **Quản trị tài chính**

Học phần giới thiệu kiến thức về tài chính, quản trị tài chính trong doanh nghiệp, việc ứng dụng các nguyên tắc, kỹ thuật trong việc ra quyết định liên quan đến tài chính của doanh nghiệp (Quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức..), các kỹ năng phân tích, tổng hợp các vấn đề liên quan đến quyết định tài chính của doanh nghiệp, sử dụng các tiêu chí đánh giá các dự án và ra quyết định đầu tư, đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp.

❖ **Quản trị nguồn nhân lực**

Học phần giới thiệu hoạt động quản trị, tư vấn, tuyển dụng nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp, đào tạo, huấn luyện, duy trì và phát triển nguồn nhân lực doanh nghiệp, công việc của các công ty cung ứng nguồn nhân lực, các thành phần cơ bản trong hệ thống lương thưởng & phúc lợi của một tổ chức, vai trò của lương thưởng và phúc lợi trong việc thu hút động viên và giữ lao động giỏi

❖ **Quản trị chiến lược**

Học phần giới thiệu khái niệm chiến lược, tầm quan trọng của quản trị chiến lược trong việc phát triển doanh nghiệp, việc phân tích các mối đe dọa, nguy cơ cùng cơ hội do môi trường tạo ra, điểm mạnh và điểm yếu của doanh nghiệp, đề xuất được các chiến lược phù hợp cho doanh nghiệp để thực hiện mục tiêu nhằm tăng thế lực cho doanh nghiệp để tồn tại và phát triển trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt của nền kinh tế thị trường

❖ **Quản trị chất lượng**

Học phần giới thiệu tổng quát về chất lượng và quản lý chất lượng sản phẩm, những phương pháp quản lý chất lượng, quản lý chất lượng toàn diện – TQM, hoạt động quản lý chất lượng trong một số loại hình doanh nghiệp, quản lý nhà nước về chất lượng, các kỹ thuật và công cụ quản lý chất lượng và các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn

❖ **Thương mại điện tử**

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về tổng quan các hoạt động thương mại điện tử, cách thức tiến hành hoạt động kinh doanh trên mạng, điều tra thị trường bằng mạng internet, khuyến khích trương website, tìm kiếm thông tin.

❖ **Quản trị doanh nghiệp**

Học phần giới thiệu kiến thức cơ sở về quản trị doanh nghiệp, kỹ năng giao tiếp trong doanh nghiệp, kỹ năng quản trị chất lượng, kỹ năng quản trị chi phí, kỹ năng quản trị tài chính trong doanh nghiệp,...

❖ **Đạo đức kinh doanh**

Học phần giới thiệu quy tắc đạo đức kinh doanh để xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nhận diện các yếu tố cơ bản của văn hóa doanh nghiệp trong các tổ chức, phân tích các yếu tố có ảnh hưởng đến văn hóa doanh nghiệp và đề nghị cách giải quyết hợp lý tích cực, cách điều chỉnh thái độ và cách ứng xử trong các tình huống của văn hóa doanh nghiệp.

❖ **Kinh tế lượng**

Cung cấp những kiến thức cơ bản về xây dựng, ước lượng, phân tích mô hình của một phương trình. Sử dụng mô hình để dự báo sự biến động kinh tế của một tổ chức hoặc doanh nghiệp, nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động kinh tế, kinh doanh.

Trang bị các kiến thức cơ bản cho người học về kỹ thuật sử dụng biến giả trong việc phân tích tác động của biến định tính đối với biến định lượng. Cung cấp các kiến thức cơ bản về khuyết tật của mô hình hồi quy một phương trình đơn giản.